

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 16/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tám**.

2. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* (không có)

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Ung Thanh Q**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: kp2, ph2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp ML, xã MHD, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(ông Q xin vắng mặt; ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ông Ung Thanh Q trình bày:

Nguyên vào năm 2018 giữa ông Q với ông Võ Văn H có nhiều lần mua bán máy nông ngư cụ với tổng số tiền 98.700.000 đồng. Lúc mua máy ông H chưa có tiền trả nên có viết biên nhận nợ tiền để làm tin ngày 27/5/2018 xác định nợ số tiền 98.700.000 đồng. Ông H hứa đến ngày 04/6/2018 trả 50.000.000 đồng, đến ngày 15/6/2018 trả số tiền còn lại 48.700.000 đồng. Tuy nhiên khi đến hạn trả tiền ông có nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán số tiền mua hàng hóa còn nợ là 98.700.000 đồng nhưng ông H cứ hẹn lần lữa kéo dài gây thiệt hại cho ông.

Nay ông Ung Thanh Q yêu cầu ông Võ Văn H thanh toán cho ông Q số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 98.700.000 đồng và trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Võ Văn H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H mặc dù Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Q xin vắng mặt; Bị đơn ông H vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/3/2021 nguyên đơn là ông Ung Thanh Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông Q đã nộp các chứng cứ đầy đủ, có lời khai cụ thể, rõ ràng, việc ông vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên ông xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Võ Văn H vắng mặt. Xét thấy, bị đơn là ông Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn có tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định như sau: Vào năm 2018 ông Võ Văn H có đến cửa hàng của ông Q mua máy Nông- Ngư cơ nhiều lần, mỗi lần ông H mua thì ông Q đều có ghi sổ theo dõi. Tính đến ngày 27/5/2018 ông H còn nợ số tiền 98.700.000 đồng, khi đó ông H có viết giấy nợ và ông H có hẹn đến ngày 04/6/2018 trả 50.000.000 đồng, ngày 15/6/2018 trả số tiền còn lại là 48.700.000 đồng. Nhưng đến hạn ông H không trả. Nay ông Q yêu cầu ông H trả số tiền 98.700.000 đồng. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là giấy biên nhận ngày 27/5/2018 có chữ ký của ông H. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý kèm theo các chứng cứ tài liệu nêu trên gửi cho ông H nhưng ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà ông Q đưa ra và Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên hòa giải cho ông H nhưng phía ông H không có ý kiến gì phản hồi. Do đó xác định giữa ông Q và ông H đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo qui định tại điều 430 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 98.700.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: căn cứ vào giấy biên nhận bản chính do ông Q cung cấp thì xác định ông H còn nợ ông Q số tiền 98.700.000 đồng. Sau đó ông H hứa trả làm 02 lần nhưng không thực hiện. Việc ông H không thanh toán khi đến hạn gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q nên ông Q yêu cầu là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 98.700.000 đồng cho ông Q khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ung Thanh Q.

Buộc ông Võ Văn H phải có nghĩa vụ trả cho ông Ung Thanh Q số tiền 98.700.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Về án phí:

Hoàn lại cho Ông Ung Thanh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.467.500 đồng theo biên lai thu số 0006528 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Ông Võ Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.935.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Cảnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày tháng năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông NGUYỄN MINH CẢNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông

2. Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 252/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ông UNG THANH QUANG**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 133, Bạch Đằng, khu phố 2, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* **Ông VÕ VĂN HẢI**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
(ông Quang xin vắng mặt; ông Hải vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 433, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Ung Thanh Quang.

Buộc Ông Võ Văn Hải trả cho Ông Ung Thanh Quang 98.700.000 đồng tiền mua bán hàng hóa còn nợ.

Kể từ ngày ông Quang có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông Dũng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Về án phí:

Hoàn lại cho Ông Ung Thanh Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là000 đồng theo biên lai thu số 000..... ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Ông Võ Văn Hải phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.935.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Biểu quyết thống nhất 3/3 (100%) các nội dung như trên.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày tháng năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

